

Số: 16/2025/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; trẻ em, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 và Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 1010/BC-VHXH ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; trẻ em, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; trẻ em, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động.

a) Đối tượng: Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

b) Nội dung: Hỗ trợ trang thiết bị cơ sở vật chất 01 lần 20.000.000 đồng/01 cơ sở.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ (có mẫu kèm theo).

+ Danh sách trẻ đang học tại cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục và danh sách trẻ là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

+ Báo cáo thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường.

d) Trình tự, thời gian và phương thức thực hiện

* Trình tự và thời gian thực hiện

- Trước ngày 01 tháng 4 hàng năm, cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp có đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi trực tiếp (hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn>) về Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét giải quyết.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) rà soát, tổng hợp danh sách và thẩm định kèm hồ sơ của các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục đủ điều kiện hỗ trợ gửi Sở Tài chính thực hiện thẩm định.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục biết, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt quyết định hỗ trợ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính cấp bổ sung kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện chi trả cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí bổ sung, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc cấp kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục.

Việc hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp đảm bảo hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

* Phương thức thực hiện

Cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục trực tiếp nhận kinh phí hỗ trợ 01 lần từ ngân sách cấp xã qua tài khoản giao dịch tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch.

2. Mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non: 160.000 đồng/trẻ/tháng.

3. Mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non: 1.000.000 đồng/giáo viên/tháng.

4. Các nội dung khác có liên quan không quy định trong Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2025.

2. Nghị quyết này thay thế các nghị quyết:

a) Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; trẻ em, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa;

b) Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi điểm c khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; trẻ em, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVIII Kỳ họp thứ 31 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2025.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh;
- Công thông tin của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Thanh Hóa;
- Lưu: VT, VHXL.

CHỦ TỊCH



Lại Thế Nguyên



MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
(Kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ kinh phí cho cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động

Kính gửi:

Họ và tên.....
Số CMND/Căn cước công dân..... cấp ngày..... tại.....
Là đại diện hợp pháp của cơ sở giáo dục:
Tên cơ sở giáo dục:
Địa chỉ trụ sở:
Điện thoại:
Ngày, tháng, năm bắt đầu hoạt động giáo dục:
Số hiệu Quyết định thành lập:; ngày, tháng, năm ban hành;
tên cơ quan ban hành
Tổng số trẻ tại cơ sở giáo dục:

Tổng số trẻ là con công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Số lượng: trẻ; tỷ lệ:%.

Thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp theo quy định tại Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực; trẻ em mầm non, giáo viên mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa.

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết chế độ hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở trên địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thực theo quy định hiện hành.

..., ngàytháng ... năm ...
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC
(Ký và ghi rõ họ tên)